UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
Dự thảo Quyết định quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính là cơ quan soạn thảo theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt đăng ký xây dựng quy phạm pháp luật.

Ngày 20/10/2026, Sở Tài chính đã có văn bản số 11102/STC-QLCS về việc tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Quyết định quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng

1. Tổng hợp cơ quan, tổ chức đã gửi ý kiến và tổng số ý kiến nhận được:

Số cơ quan, tổ chức gửi ý kiến: 132 cơ quan, đoàn thể, hội (Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, 17 Sở, ban, ngành, đoàn thể, 114 Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu).

Số ý kiến tham gia nhận được: 94 ý kiến của các sở, ngành, đơn vị tham gia ý kiến gửi về Sở Tài chính.

Cổng thông tin điện tử Hải Phòng có 41 lượt xem, không tham gia ý kiến (*Có hình ảnh gửi kèm*)

Trang webside: https://sotc.haiphong.gov.vn/

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Khối Sở, ngành, đoàn thể			

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
1. Về phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định 2. Về nguồn nhân lực tại dự thảo Tờ trình	1. Sở Nội vụ (Văn bản số 6679/SNV-CCHC&PC ngày 23/10/2026)	1. Về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại hồ sơ dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng không có nội dung phân cấp, quyền hạn được phân cấp. 2. Về nguồn nhân lực Đề nghị Sở Tài chính báo cáo rõ việc thực hiện Quyết định không làm phát sinh thêm tổ chức, biên chế ngoài số được cấp có thẩm quyền giao.	Tiếp thu, bổ sung dự thảo Quyết định Tiếp thu, bổ sung vào khoản 3 mục V Tờ trình
Tên Quyết định dự thảo Điều 1 dự thảo Quyết định	2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 14548/SNNMT-QLĐĐ)	- Chỉnh sửa tên Quyết định thành: "*Quyết định Quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng*". - Chỉnh sửa thành: "*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản*	Tiếp thu chỉnh sửa như sau: *"Quyết định quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công <u>trên địa bàn thành phố Hải Phòng</u>"* Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: *"1. Quyết định này quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công đối*

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		công đối với các đối tượng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ".	*với các đối tượng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng."*
Khoản 6 Điều 4 dự thảo Quyết định	3. Sở Công Thương (Văn bản số 6483/SCT-QLCN ngày 28/10/2026)	Đề nghị bổ sung nội dung: "được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP".	Tiếp thu, bổ sung dự thảo Quyết định
Điều 2 dự thảo Quyết định Khoản 1 Điều 2	4. Sở Tư pháp (Văn bản số 6101/STP-XDVB ngày 18/11/2026)	a) Điều 2 - Khoản 1 xác định đối tượng áp dụng có đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; đồng thời quy định cụ thể tiêu chí xác định các doanh nghiệp được hỗ trợ.	Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định Lược bỏ đoạn trích dẫn căn cứ pháp lý xác định tiêu chí của 03 nhóm doanh nghiệp và dẫn chiếu trực tiếp sang **Điều 4** để tránh trùng lặp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định		Tuy nhiên, qua rà soát nội dung dự thảo thấy nội dung này là trùng lặp với quy định tại Điều 4 dự thảo. Đề nghị chỉnh lý để tránh trùng lặp. - Khoản 3 quy định: "*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác*". Việc quy định như dự thảo là trùng lặp giữa "tổ chức" và "doanh nghiệp"; vì theo Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp là một loại hình tổ chức có tên riêng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Do đó, đề nghị chỉnh lý theo hướng: "*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác để cho thuê*".	Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định, cụ thể: "*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác để cho thuê*".
Điều 3 dự thảo Quyết định		b) Điều 3 dự thảo Quyết định - Việc dự thảo viện dẫn *"theo quy định*	Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 3 dự thảo Quyết định:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ" là chưa phù hợp vì quy định này xác định phạm vi điều chỉnh của Nghị định, không trực tiếp quy định danh mục nhà, đất là tài sản công cho thuê của thành phố. Do đó, đề nghị bỏ nội dung viện dẫn này. Điều 3 mới chỉ xác định loại nhà, đất được cho thuê, tổ chức có thẩm quyền quản lý, khai thác và địa điểm niêm yết, đăng tải thông tin; chưa xác định rõ cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trong việc rà soát, lập, công bố và cập nhật danh mục tài sản công cho thuê. Do đó, đề nghị chỉnh lý theo hướng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các nội dung nêu trên.	**"***Điều 3. Danh mục tài sản công cho thuê* *Danh mục nhà, đất là tài sản công cho thuê là các cơ sở nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác và cho thuê, được niêm yết tại trụ sở của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, tại các địa điểm có nhà, đất cho thuê, đồng thời đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố, Cổng (Trang) thông tin điện tử của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà và cơ quan quản lý cấp trên."* Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trách nhiệm như sau: *"Điều 3. Danh mục tài sản công cho thuê* *1. Danh mục nhà, đất là tài sản công cho thuê là các cơ sở nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở đã được cấp có thẩm quyền giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác và cho thuê.*

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			2. Trách nhiệm rà soát, lập, phê duyệt và cập nhật danh mục: *Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, rà soát danh mục cơ sở nhà, đất là tài sản công cho thuê trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt; định kỳ hằng năm hoặc kịp thời trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, cập nhật danh mục khi có biến động (bổ sung cơ sở nhà, đất mới được giao khai thác hoặc đưa ra khỏi danh mục đối với cơ sở đã cho thuê, chuyển mục đích xử lý theo quy định).* *3. Trách nhiệm công bố, niêm yết công khai danh mục:* *Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục tài sản công cho thuê, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nơi có nhà, đất có trách nhiệm niêm yết công khai tại trụ sở, tại các địa điểm có nhà, đất cho thuê và đăng tải trên Cổng (Trang)*

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 4 dự thảo Quyết định		- Đề nghị sửa đoạn "*Danh mục nhà, đất là tài sản công cho thuê là các cơ sở nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà ở địa phương…"* thành "*Danh mục tài sản công cho thuê là cơ sở nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà ở địa phương…*" cho rõ ràng. c) Điều 4 dự thảo - Tên của Điều 4 là "Tiêu chí" chưa rõ tiêu chí xác định doanh nghiệp được hỗ trợ hay tiêu chí nào khác? Đề nghị quy định rõ. - Khoản 5 Điều 4 quy định: "Các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại Quyết định này, tại thời điểm thuê nhà,	*thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị."* Tiếp thu chỉnh sửa thành: "Danh mục tài sản công cho thuê là cơ *sở nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà ở địa phương*" Chỉnh sửa, bổ sung: "*Điều 4. Tiêu chí xác định đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công*" Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: *"Các đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công... đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 4 Quyết định này".* Tiếp thu, chỉnh sửa: "*5. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại Quyết định này <u>không nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do</u>*

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 5 dự thảo Quyết định		đất là tài sản công, doanh nghiệp không nợ ngân sách nhà nước theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền". Việc dự thảo quy định điều kiện doanh nghiệp "không nợ ngân sách nhà nước" là chưa rõ các khoản nợ ngân sách nhà nước nào mà doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện không nợ như: tiền phạt hành chính, tiền chậm nộp đã đến hạn, các khoản thuế …, hay tất cả các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, việc sử dụng cụm từ "tại thời điểm thuê nhà, đất là tài sản công" là chưa rõ thời điểm thuê là thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà hay thời điểm ký hợp đồng thuê nhà. Do đó, đề nghị chỉnh lý cho rõ ràng. Theo Điều 5 dự thảo thì hình thức hỗ trợ là "được thuê nhà theo phương thức niêm yết giá" (khoản 2) và mức hỗ trợ là "được giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng với số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì các hình thức hỗ trợ bao gồm: (1) Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá theo quy định tại	*cơ quan thuế quản lý (đã quá thời hạn nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế) tại thời điểm nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất hợp lệ hoặc thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn hợp đồng thuê nhà theo xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp*" phù hợp điểm b khoản 3 Điều 6 dự thảo Quyết định. Tiếp thu, chỉnh lý lại toàn bộ bố cục và nội dung Điều 5 của dự thảo Quyết định để bảo đảm thống nhất với khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ, cụ thể: 1. Tách bạch rõ khoản 1 quy định về "Hình thức hỗ trợ", bao gồm đầy đủ 03 hình thức theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP: - Điểm a khoản 1: Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		khoản 1 Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP; (2) Được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP; (3) Được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP. Như vậy, việc quy định như dự thảo là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP. Đề nghị chỉnh lý cho phù hợp.	định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP); - Điểm b khoản 1: Được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP); - Điểm c khoản 1: Được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được bổ sung tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP). 2. Quy định cụ thể tại khoản 2 về "Mức hỗ trợ và thời hạn áp dụng" tương ứng với từng hình thức giảm tiền thuê nhà nêu tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 5 (trong đó điều chỉnh mức giảm đối với trường hợp tại điểm c khoản 1 là 50% số tiền thuê đất tương ứng trong cơ cấu đơn giá cho thuê nhà, áp dụng tối đa 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà).
Khoản 1 Điều 5		Khoản 1 Điều 5:	Tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý. 1. Về sự thống nhất giữa tiêu đề và nội dung: Cơ quan soạn thảo đã tách bạch nội dung thành hai khoản độc lập tại

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		- Tiêu đề của khoản 1 về "Mức hỗ trợ" nhưng nội dung vừa quy định về hình thức hỗ trợ được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP và mức hỗ trợ (giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền nhà). Như vậy giữa tiêu đề và nội dung của khoản là chưa thống nhất. - Khoản 1 quy định mức hỗ trợ: "Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) cho toàn bộ thời gian thuê". Việc quy định như dự thảo là chưa rõ "giảm bằng số tiền thuê đất" là giảm bao nhiêu? Đề nghị chỉnh lý cho rõ ràng, thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Điều 5: Khoản 1 chỉ quy định về "Hình thức hỗ trợ" và Khoản 2 quy định riêng về "Mức hỗ trợ và thời hạn áp dụng" để bảo đảm tính logic, thống nhất giữa tên khoản và nội dung quy định. 2. Về cách xác định số tiền được giảm: Cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý lại điểm b khoản 2 Điều 5 theo hướng dẫn chiếu cụ thể cách xác định theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), cụ thể: Số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất tương ứng (nằm trong cơ cấu đơn giá cho thuê nhà do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm xác định đơn giá cho thuê hoặc thời điểm gia hạn hợp đồng thuê nhà). Việc quy định rõ căn cứ xác định theo đơn giá cho thuê được duyệt sẽ giúp tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương tính toán chính xác, minh bạch số tiền giảm trên từng hợp đồng.
Điều 7		Điều 7 dự thảo quy định: "Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký" là chưa	Tiếp thu đã chỉnh lý lại Điều khoản về hiệu lực thi hành (Điều 8 của dự thảo sau khi sắp xếp lại bố cục) bỏ cụm từ "kể từ ngày ký" và sửa thành: "*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể*

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó: thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản "không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương" và "Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành". Do đó, đề nghị chỉnh lý cho chính xác.	*từ ngày …… tháng …… năm 2026.*"
Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo		a) Về tên gọi: Đề nghị sửa thành "*Quyết định quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng"* cho thống nhất với tên gọi đã được phê duyệt tại Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	Tiếp thu chỉnh sửa tên gọi như sau: *"Quyết định quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng".* Tiếp thu, chỉnh sửa
		b) Về căn cứ ban hành: Đề nghị rà soát, bỏ các căn cứ không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo như Nghị quyết số 190/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP,…	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		c) Khoản 6 Điều 4 dự thảo đề nghị sửa thành: "*Đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa: việc thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích làm cơ sở sản xuất đối với các ngành, nghề được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển khu công nghiệp <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP</u>*" cho đầy đủ. d) Đề nghị sửa khoản 2 Điều 6 dự thảo thành "Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê nhà thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP)" cho chính xác, đầy đủ. e) Khoản 1 Điều 8 dự thảo đề nghị sửa thành "Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP tổ chức thực hiện	Tiếp thu, đã chỉnh sửa Tiếp thu đã chỉnh lý nội dung quy định trách nhiệm của Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương tại Điều 7 (Điều 8 dự thảo cũ) theo đúng nội dung đề nghị của Sở Tư pháp để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng được thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP" cho chính xác. f) Đề nghị trình bày Quyết định theo đúng quy định tại Phụ lục I và mẫu số 19 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; cụ thể: - Bỏ phần gạch chân dưới phần tên gọi của Quyết định. - Sửa cụm từ dưới phần đề nghị ban hành cho thống nhất với tên dự thảo. - Trình bày các khoản tại Điều 5 phù hợp điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (số thứ tự và tên của khoản trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, trên một dòng riêng). - Rà soát, chỉnh lý cách viện dẫn văn bản trong toàn bộ dự thảo cho đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Tiếp thu, đã rà soát, chuẩn hóa toàn bộ thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định theo đúng Phụ lục I, Mẫu số 19 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), cụ thể: 1. Bỏ đường kẻ ngang (gạch chân) dưới phần tên gọi của Quyết định. 2. Chỉnh lý câu dẫn ban hành Quyết định dưới phần căn cứ thành: "Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng." cho thống nhất tuyệt đối với tên gọi của Quyết định. 3. Trình bày lại số thứ tự và tên các khoản tại Điều 5 bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng trên một dòng riêng. 4. Rà soát toàn bộ các đoạn viện dẫn luật và văn bản dưới luật trong phần nội dung (từ Điều 1 đến Điều 8)
	1. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (Văn bản số 1548/MTTQ-BTT ngày	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	26/10/2026		
	2. Sở Ngoại vụ (3362/NV-VP ngày 20/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	3. Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 7129/SGDĐT-KHTC ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	4. Thanh tra thành phố (Văn bản số 3081/TTTP-VP ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	5. Ban Quản lý khu kinh tế (Văn bản số 6930/BQL-VP ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	6. Sở Xây dựng (Văn bản số 12973/SXD-QLN ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	7. Sở Y tế (Văn bản số 12350/SYT-TCKH ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	8. Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 5415/SKHCN-VP ngày 02/11/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	9. Sở Nội vụ (Văn bản số 6971/SNV-VP ngày 03/11/2026	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
Các Hội			
Điều 4.	1. Hội Nông dân thành phố Hải Phòng (Văn bản số 585-CV/HNDT ngày 27/10/2026)	**Về tiêu chí được hỗ trợ** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm hướng dẫn cụ thể về hồ sơ,	**Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý và chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Quyết định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		giấy tờ chứng minh doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ; phương thức xác định tình trạng không nợ ngân sách nhà nước; cơ quan có thẩm quyền xác nhận và thời điểm xác định điều kiện thụ hưởng chính sách. Việc hướng dẫn cần bảo đảm rõ ràng, thống nhất, thuận lợi trong quá trình thực hiện, tránh phát sinh thủ tục không cần thiết hoặc cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, đề nghị trong quá trình tổ chức thực hiện, quan tâm tuyên truyền, phổ biến chínhsách đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các lĩnh vực có liên quan, nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định, để các doanh nghiệp kịp thời tiếp cận chính sách hỗ trợ	như sau: **1. Về hồ sơ chứng minh, phương thức xác định không nợ ngân sách, cơ quan xác nhận và thời điểm xác định điều kiện:** Bổ sung quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 6 và Điều 8 dự thảo Quyết định., theo đó: **- Hồ sơ chứng minh:** Quy định rõ từng loại giấy tờ tương ứng với 03 nhóm đối tượng (Tờ khai tự xác định đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Giấy xác nhận ưu đãi hoặc văn bản chứng minh thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo). **- Phương thức và cơ quan xác nhận không nợ ngân sách nhà nước:** Doanh nghiệp cung cấp Thông báo/Văn bản xác nhận tình trạng thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước của **cơ quan thuế quản lý trực tiếp** (hoặc bản in tra cứu xác nhận nghĩa vụ thuế điện tử trên hệ thống của cơ quan thuế có giá trị pháp lý theo quy định) để giảm tối đa thủ tục hành chính, không yêu cầu doanh nghiệp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			phải đi xin xác nhận thủ công nhiều nơi. **- Thời điểm xác định điều kiện hỗ trợ:** Là thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất hợp lệ tại Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương (đối với thuê mới) hoặc thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn hợp đồng thuê (đối với gia hạn). **2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách:** Bổ sung trách nhiệm của các Sở, ngành, báo, đài, phát thành truyền hình thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 8 trong việc phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản và các lĩnh vực liên quan để kịp thời tiếp cận chính sách.
	2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Hải Phòng (Văn bản số 535/HLHPN-VP ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Khối xã, phường, đặc khu			
1. Về tên gọi và căn cứ ban hành	1. UBND xã Lạc Phượng (Văn bản số 2920/UBND-KT ngày 27/10/2026)	1. Về tên gọi và căn cứ ban hành a) Tên dự thảo "Về việc ban hành quy định…", nhưng dự thảo không có Quy định ban hành kèm theo mà quy định trực tiếp tại các điều của Quyết định. Đề nghị sửa tên thành "Quyết định quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng" và sửa Điều 1 tương ứng. b) Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, không giao thẩm quyền và không có nội dung được dự thảo quy định chi tiết. Đề nghị không đưa văn bản này vào phần căn cứ ban hành.	Nhất trí, tiếp thu chỉnh sửa Tiếp thu, đã lược bỏ căn cứ pháp lý theo
2. Về Điều 1 và Điều 3 (phạm vi điều chỉnh, danh mục tài sản công cho thuê)		2. Về Điều 1 và Điều 3 a) Điều 3 xác định danh mục là toàn bộ "các cơ sở nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương để cho thuê", tức là	Giải trình: Danh mục các cơ sở nhà, đất dôi dư chuyển giao về địa phương quản lý, khai thác theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử cấp xã theo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		chưa xác lập danh mục cụ thể và chưa phân theo từng loại tài sản như yêu cầu tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15. Đề nghị quy định rõ: (i) các loại tài sản đưa vào danh mục (nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà xưởng, kho... gắn với đất); (ii) cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh danh mục đối với tài sản do cấp thành phố và cấp xã quản lý; (iii) định kỳ cập nhật và cơ quan chịu trách nhiệm công bố danh mục trên Cổng Thông tin điện tử thành phố theo khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15. b) Tên và Điều 1 dự thảo đề cập "cho thuê nhà, đất", nhưng cơ chế hỗ trợ tại Điều 5 chỉ áp dụng đối với tiền thuê nhà theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP. Theo khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP (được trích dẫn tại Tờ trình), trường hợp có nhu cầu cho thuê trên 10 năm thì phải thu hồi, chuyển giao về địa phương hoặc điều chỉnh quyết định giao để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai. Đề	quy định. Giải thích: -Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP: Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công do tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý. Trong đó, việc "cho thuê nhà" thực chất là cho thuê cơ sở nhà, đất (bao gồm cả diện tích nhà và khuôn viên đất gắn liền với nhà, gọi chung là nhà, đất), nhưng giá cho thuê được xác định trên cơ sở diện tích nhà sử dụng (tính theo m^2 sàn nhà), không tách riêng tiền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		nghị làm rõ phạm vi áp dụng đối với trường hợp này, tránh hiểu Quyết định điều chỉnh cả việc cho thuê đất theo pháp luật đất đai.	thuê đất.
3. Về khoản 2 Điều 2 và trách nhiệm của cấp xã		3. Mục IV.1.2.b dự thảo Tờ trình nêu: đối với cấp xã, tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà là Trung tâm cung ứng dịch vụ công; nội dung này chưa được thể hiện trong dự thảo Quyết định. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã được xác định theo quyết định thành lập; sau sắp xếp, nhiều xã chưa có đơn vị được giao chức năng quản lý, kinh doanh nhà. Mặt khác, dự thảo Nghị quyết của Chính phủ bổ sung Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP 3 (Sở Tài chính lấy ý kiến tại Công văn số 11212/STC-QLCS ngày 21/10/2026) đang đề xuất cơ chế Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế cho thuê nhà, đất dôi dư. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ trong dự thảo Quyết định: tổ chức thực hiện quản lý, khai thác nhà, đất là tài sản công	Tiếp thu, giải trình. 1. Về tên gọi tổ chức thực hiện ở cấp xã: Tại dự thảo Tờ trình nêu "*Trung tâm cung ứng dịch vụ công*" là dẫn chiếu theo mô hình tổ chức phổ biến hiện nay. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi sau sắp xếp bộ máy và dự thảo Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung quy định tại dự thảo Quyết định theo hướng: giao đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phù hợp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ thực hiện. Cơ quan soạn thảo cũng sẽ rà soát, chỉnh sửa Mục IV.1.2.b dự thảo Tờ trình cho thống nhất với dự thảo Quyết định. 2. Về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã: Tiếp thu và bổ sung đầy đủ 03 nhóm nhiệm vụ (rà soát, đề xuất danh mục; niêm yết công khai; phối

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		do cấp xã quản lý; căn cứ giao nhiệm vụ; phương án xử lý trường hợp cấp xã chưa có tổ chức đủ điều kiện (giao tổ chức cấp thành phố quản lý, khai thác hoặc hình thức khác), bảo đảm đồng bộ với cơ chế của Chính phủ khi được ban hành. Đồng thời, bổ sung vào Điều 8 nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã: rà soát, đề xuất đưa cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn vào danh mục; niêm yết công khai danh mục tại trụ sở; phối hợp kiểm tra việc sử dụng nhà, đất cho thuê trên địa bàn.	hợp kiểm tra) vào Điều 8 dự thảo Quyết định.
4. Về Điều 4 (tiêu chí)		d) Đề nghị bổ sung quy định xử lý trường hợp doanh nghiệp không còn đáp ứng tiêu chí trong thời gian thuê hoặc khi gia hạn hợp đồng (vượt tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hết hiệu lực...), vì khoản 1 Điều 5 dự thảo cho hưởng hỗ trợ cả thời gian gia hạn, trong khi khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP cho phép gia hạn không khống chế số lần.	Tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý và bổ sung quy định về việc rà soát, chấm dứt áp dụng chính sách hỗ trợ vào Điều 5 dự thảo Quyết định. Theo đó, trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê: Trường hợp doanh nghiệp không còn đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 Quyết định này (do thay đổi quy mô vượt tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa, Giấy chứng nhận/văn bản công nhận hết hiệu lực hoặc bị thu hồi...), doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà để điều

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			chỉnh lại mức tiền thuê (thực hiện nộp đủ tiền thuê theo giá niêm yết, không áp dụng mức giảm) kể từ thời điểm không còn đáp ứng tiêu chí. Khi xem xét gia hạn hợp đồng thuê: Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà thực hiện rà soát, kiểm tra lại điều kiện của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại Điều 4 thì được tiếp tục hưởng mức hỗ trợ cho thời gian gia hạn; trường hợp không còn đáp ứng tiêu chí thì thực hiện gia hạn hợp đồng theo mức giá niêm yết thông thường (không áp dụng chính sách giảm tiền thuê nhà).
5. Về Điều 5 (mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ)		a) Khoản 1 Điều 5 quy định giảm tiền thuê nhà bằng toàn bộ số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà, cho toàn bộ thời gian thuê, kể cả thời gian gia hạn. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ căn cứ pháp lý của mức giảm; trường hợp chưa có quy định của Chính phủ về mức giảm tiền thuê đất cho các đối tượng này, đề nghị xác định mức	Đối với điểm a (Về căn cứ pháp lý của mức giảm tiền thuê nhà): Tiếp thu. Theo khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được bổ sung tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), mức giảm tiền thuê nhà do UBND cấp tỉnh quyết định *"không vượt quá mức giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ"*. Hiện nay, đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		giảm theo hướng "bằng mức giảm tiền thuê đất mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định của Chính phủ" hoặc xin ý kiến Bộ Tài chính trước khi quy định. b) Gạch đầu dòng thứ hai khoản 1 Điều 5 dẫn chiếu "khoản 1 Điều 1	mới sáng tạo, Chính phủ chưa có quy định một tỷ lệ giảm tiền thuê đất cố định chung cho tất cả (mà phụ thuộc vào từng lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư hoặc từng đợt điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ như tại Nghị định số 230/2025/NĐ-CP). Do đó, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý, điều chỉnh quy định mức giảm tại dự thảo Quyết định theo hướng mở, gắn chặt với mức giảm do Chính phủ quy định tại từng thời kỳ: "Giảm tiền thuê nhà bằng mức giảm tiền thuê đất tương ứng (trong cơ cấu đơn giá cho thuê nhà) mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xác định tiền thuê nhà." Cách quy định này vừa bảo đảm đúng trần quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, vừa linh hoạt áp dụng khi Chính phủ ban hành các chính sách giảm tiền thuê đất mới mà không phải sửa đổi Quyết định của thành phố. Cơ quan soạn thảo cũng sẽ bổ sung phần làm rõ căn cứ này vào Mục IV.3.3 dự thảo Tờ trình. **Đối với điểm b** (Về dẫn chiếu điều, khoản xác định thời hạn cho thuê):

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		Nghị định số 108/2024/NĐ-CP" để xác định thời hạn cho thuê; khoản 1 Điều 1 là quy định về phạm vi điều chỉnh. Đề nghị dẫn chiếu đúng điều, khoản quy định về thời hạn cho thuê nhà của Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (Điều 12) và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP. c) Đề nghị bổ sung quy định không áp dụng đồng thời nhiều mức ưu đãi: trường hợp doanh nghiệp vừa thuộc đối tượng của Quyết định này, vừa thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà theo quyết định khác của Ủy ban nhân dân thành phố thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất. Khoản 4 Điều 4 dự thảo mới xử lý trường hợp trùng giữa ba nhóm đối tượng của Quyết định này. d) Khoản 2 Điều 5 chỉ nêu hình thức "được thuê nhà theo phương thức niêm yết giá", trong khi khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo xin chỉnh sửa, dẫn chiếu chính xác là khoản 1 Điều 12 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (quy định về thời hạn cho thuê nhà tối đa là 05 năm và gia hạn) và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP (quy định thời hạn cho thuê nhà tối đa là 10 năm đối với nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy). **Đối với điểm c** (Về nguyên tắc không áp dụng đồng thời nhiều mức ưu đãi): Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo xin bổ sung vào Điều 5 quy định nguyên tắc áp dụng ưu đãi: Trường hợp doanh nghiệp vừa thuộc đối tượng được giảm tiền thuê nhà theo Quyết định này, vừa thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà theo quy định khác của Ủy ban nhân dân thành phố (như chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa, hợp tác xã...) thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất. **Đối với điểm d** (Về bố cục Điều 5, tên điều và thể thức trình bày): Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo xin sắp xếp lại bố cục Điều 5: đổi tên điều

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		xác định cả việc giảm tiền thuê nhà là hình thức hỗ trợ. Đề nghị sắp xếp lại Điều 5: khoản 1 quy định hình thức hỗ trợ (cho thuê theo phương thức niêm yết giá; giảm tiền thuê nhà), khoản 2 quy định mức giảm và thời hạn giảm; thống nhất tên điều giữa dự thảo Quyết định ("Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ") và mục IV.2 dự thảo Tờ trình ("Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ"); trình bày các nội dung trong khoản bằng điểm a, b thay cho gạch đầu dòng.	thành "Điều 5. Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ" để thống nhất với tên điều nêu tại Mục IV.2 dự thảo Tờ trình; đưa nội dung Hình thức hỗ trợ lên khoản 1 (bao gồm đầy đủ 02 hình thức theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP là: *cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá* và *giảm tiền thuê nhà*); đưa nội dung Mức hỗ trợ và thời hạn giảm xuống khoản 2; đồng thời thay thế các dấu gạch đầu dòng bằng các điểm a, b theo đúng thể thức trình bày văn bản quy phạm pháp luật.
6. Về Điều 6 và khoản 1 Điều 8 (trình tự, thủ tục; thẩm quyền quyết định giảm)		a) Khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 8 đề cập "miễn, giảm tiền thuê nhà", trong khi Điều 5 chỉ quy định giảm. Đề nghị bỏ từ "miễn" để thống nhất. b) Theo khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giảm tiền thuê nhà; khoản 1 Điều 8 dự thảo lại giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà "tổ chức thực hiện miễn, giảm tiền thuê nhà". Đề nghị quy định rõ Quyết định này là quyết	**Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin rà soát và bỏ từ "miễn" tại khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 8 dự thảo Quyết định để thống nhất với chính sách giảm tiền thuê nhà quy định tại Điều 5. **Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin bổ sung quy định làm rõ tại Điều 6 và Điều 8: Quyết định này là quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về mức giảm tiền thuê nhà đối với các đối tượng quy định tại Điều 2; trên cơ sở mức giảm quy định tại Quyết định này và hồ sơ chứng minh của doanh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		định của Ủy ban nhân dân thành phố về mức giảm, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà áp dụng mức giảm khi xác định giá thuê và ký hợp đồng đối với từng trường hợp; hoặc quy định rõ cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giảm đối với từng trường hợp, kể cả tài sản do cấp xã quản lý. c) Ngoài việc dẫn chiếu Nghị định số 108/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP, đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ doanh nghiệp phải nộp để chứng minh thuộc đối tượng được hỗ trợ và thời hạn xem xét, để tổ chức cho thuê và doanh nghiệp có căn cứ thực hiện thống nhất.	nghiệp, Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương (bao gồm cả tổ chức được giao quản lý, khai thác nhà, đất ở cấp xã) trực tiếp áp dụng mức giảm khi xác định đơn giá cho thuê và ký hợp đồng thuê nhà đối với từng trường hợp cụ thể mà không phải trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định giảm riêng lẻ cho từng hợp đồng. **Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin bổ sung khoản 3 vào Điều 6 quy định cụ thể các giấy tờ chứng minh đối tượng hỗ trợ mà doanh nghiệp phải nộp kèm theo hồ sơ đăng ký thuê nhà (giấy tờ xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, giấy chứng nhận/văn bản công nhận doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, văn bản xác nhận không nợ ngân sách nhà nước của cơ quan thuế) và quy định rõ thời hạn kiểm tra, đối chiếu hồ sơ thực hiện đồng thời trong thời hạn giải quyết thủ tục cho thuê nhà theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP (không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
7 . Về Điều 7 - Hiệu lực thi hành):		Dự thảo quy định Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ có thể có hiệu lực từ ngày ký ban hành khi được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Mục III.1 dự thảo Tờ trình có nêu việc đăng ký xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, nhưng Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 và nội dung Tờ trình chưa thể hiện rõ việc áp dụng trình tự này. Đề nghị làm rõ; trường hợp không áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị xác định ngày có hiệu lực cụ thể theo quy định của Luật	mới). **Tiếp thu.** Do Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục thông thường (không áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn), cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa Điều 7 dự thảo Quyết định theo hướng xác định ngày có hiệu lực cụ thể bảo đảm sau ít nhất 10 ngày kể từ ngày ký ban hành theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Đồng thời, rà soát chỉnh sửa Mục III.1 dự thảo Tờ trình cho thống nhất.
8. Về Điều 8 - Tổ chức thực hiện và kỹ thuật trình bày:		a) Khoản 1 Điều 8 dẫn chiếu "khoản 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP" là thiếu số điều. Đề nghị sửa thành "khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP".	**Điểm a (Sửa lỗi dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 8):** **Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin sửa cụm từ *"khoản 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP"* tại khoản 1 Điều 8 thành **"khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP"**. **Điểm b (Bổ sung phân công trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị):**

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		b) Dự thảo chưa phân công trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Đề nghị bổ sung nhiệm vụ của: Sở Tài chính (tổng hợp, trình phê duyệt và công bố danh mục, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện); Sở Khoa học và Công nghệ (cung cấp thông tin doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận); Sở Công Thương (cung cấp thông tin doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ); cơ quan thuế (cung cấp thông tin về nghĩa vụ ngân sách của doanh nghiệp); Ủy ban nhân dân cấp xã (theo ý kiến tại mục II.3 Công văn này). c) Khoản 2 Điều 2 ghi khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP "được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP", mục IV.1.2.b dự thảo Tờ trình ghi "được thay thế bởi điểm b khoản 16 Điều 1", còn khoản 1 Điều 8 dẫn chiếu khoản 3 Điều 2 nhưng không nêu văn bản sửa đổi. Đề nghị rà soát, thống nhất cách dẫn chiếu.	**Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin bổ sung đầy đủ trách nhiệm phối hợp thực hiện của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, cơ quan thuế, Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã vào Điều 8 dự thảo Quyết định. **Điểm c (Thống nhất cách dẫn chiếu khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP):** **Tiếp thu.** Cơ quan soạn thảo xin rà soát và thống nhất một cách viết chuẩn xác tại tất cả các điều khoản của dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình là: *"khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ)*
	1.UBND phường Trần Liễu	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	(Văn bản số 2497/UBND-KT ngày 20/10/2026)		
	2. UBND xã Quyết Thắng (Văn bản số 3159/UBND-KT ngày 20/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	3. UBND phường Ái Quốc (Văn bản số 4086/UBND-KT ngày 20/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	4. UBND phường Lê Đại Hành (Văn bản số 2951/UBND-KT ngày 20/10/2026	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	5. UBND xã Hồng Châu (Văn bản số 1873/UBND-KT ngày 20/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	6. UBND xã Hà Bắc (Văn bản số 3097/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	7.UBND phường Tứ Minh (Văn bản số 2682/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	8. UBND xã Gia Phúc (Văn bản số 2498/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	9. UBND phường Trần Hưng Đạo (Văn bản số 2139/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	10. UBND xã Kiến Minh (Văn	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	bản số 4032/UBND-KT ngày 21/10/2026)		
	11. UBND xã Ninh Giang (Văn bản số 2439/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	12. UBND xã Đường An (Văn bản số 2428/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	13. UBND xã Nguyên Giáp (Văn bản số 2835/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	14. UBND xã Kiến Hưng (Văn bản số 3550/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	15. UBND xã Bắc Thanh Miện (Văn bản số 2139/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	16. UBND xã Vĩnh Lại (Văn bản số 2315/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	17. UBND xã An Phú (Văn bản số 2958/UBND-KT ngày 21/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	18. UBND xã Thanh Miện (Văn bản số 2519/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	19. UBND phường Thạch Khôi	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	(Văn bản số 4407/UBND-KT ngày 22/10/2026)		
	20. UBND xã Đại Sơn (Văn bản số 2910/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	21. UBND phường Lê Chân (Văn bản số 5960/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	22. UBND xã Tiên Lãng (Văn bản số 3129/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	23. UBND xã Yết Kiêu (Văn bản số 2556/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	24. UBND phường Lê Ích Mộc (Văn bản số 1848/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	25. UBND phường Bạch Đằng (Văn bản số 2138/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	26. UBND xã Hợp Tiến (Văn bản số 2621/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	27.UBND phường Tân Hưng (Văn bản số 3450/UBND-KT ngày 22/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	28. UBND phường Dương Kinh	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	(Văn bản số 3721/UBND-KT ngày 22/10/2026)		
	29. UBND phường Thuỷ Nguyên (Văn bản số 3659/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	30.UBND xã An Hưng (Văn bản số 2206/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	31. UBND xã Vĩnh Thuận (Văn bản số 2359/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	32. UBND xã Bình Giang (Văn bản 2918/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	33. UBND xã Hải Hưng (Văn bản 3747/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	34. UBND xã Kiến Hải (Văn bản 3173/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	35. UBND phường Đông Hải (Văn bản 3864/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	36. UBND xã Vĩnh Hải (Văn bản 2404/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	37. UBND xã Thái Tân (Văn bản 2221/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	38. UBND phường An Biên (Văn bản 3308/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	39. UBNX xã Hùng Thắng (Văn bản 3220/UBND-KT ngày 23/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	40. UBND xã Chấn Hưng (Văn bản 1679/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	41. UBND phường An Phong (Văn bản 2762/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	42. UBND xã Trần Phú (Văn bản 2367/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	43.UBND xã Lai Khê (Văn bản 2755/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	44. UBND phường Hải Dương (Văn bản 3544/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	45. UBND xã Vĩnh Am (Văn bản 2364/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	46. UBND xã Nam Thanh Miện (Văn bản 2949/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	47. UBND xã Tân An (Văn bản 2055/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	48. UBND xã Thanh Hà (Văn bản 2751/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	49. UBND đặc khu Bạch Long Vĩ (Văn bản 1628/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	50. UBND đặc khu Cát Hải (Văn bản 6364/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	51. UBND xã Tân Minh (Văn bản 2348/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	52. UBND phường Hải An (Văn bản 5928/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	53. UBND phường Lê Thanh Nghị (Văn bản số 3340/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	54. UBND xã Khúc Thừa Dụ (Văn bản số 2969/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	55. UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm (Văn bản số 2346/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	56. UBND phường Chí Linh (Văn bản số 2997/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	57. UBND xã Kẻ Sặt (Văn bản số 2509/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	58. UBND phường Trần Nhân Tông (Văn bản số 2843/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	59. UBND xã Tuệ Tĩnh (Văn bản số 2549/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	60. UBND xã Hà Đông (Văn bản 2336/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	61. UBND phường Nguyễn Đại Năng (Văn bản số 2145/UBND-KT ngày 26/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	62. UBND xã Tân Kỳ (Văn bản số 2466/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	63. UBND phường Kiến An (Văn bản số 5358/UBND-KT	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	ngày 28/10/2026)		
	64. UBND phường Kinh Môn (Văn bản số 2725/UBND-KT ngày 27/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	65. UBND phường Phù Liễn (Văn bản số 4429/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	66. UBND xã Gia Lộc (Văn bản số 2766/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	67. UBND xã Tiên Minh (Văn bản số 2014/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	68. UBND xã Tứ Kỳ (Văn bản số 2757/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	69. UBND phường Việt Hoà (Văn bản số 3285/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	70. UBND phường Hoà Bình (Văn bản số 2519/UBND-KT ngày 29/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	71. UBND xã Vĩnh Bảo (Văn bản số 3144/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	72. UBND phường Gia Viên (Văn bản số 4616/UBND-KT	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	ngày 28/10/2026)		
	73. UBND phường Chu Văn An (Văn bản số 4023/UBND-KT ngày 28/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	74. UBND xã Trường Tân (Văn bản số 2280/UBND-KT ngày 29/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	75. UBND xã Kiến Thuỵ (Văn bản số 3798/UBND-KT ngày 29/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	76. UBND xã nam An Phụ (Văn bản số 1899/UBND-KT ngày 29/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	77. UBND xã Hưng Đạo (Văn bản số 6931/UBND-KT ngày 30/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	78. UBND xã An Lão (Văn bản số 2654/UBND-KT ngày 30/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	79. UBND phường Nhị Chiểu (Văn bản số 3273/UBND-KT ngày 29/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	80. UBND phường Lưu Kiếm (Văn bản số 2867/UBND-KT ngày 03/11/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	81. UBND phường An Hải (Văn bản số 2719/UBND-KT ngày	Nhất trí với dự thảo Quyết định	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	26/10/2026)		
	82. UBND Phường An Dương (Văn bản số 2601/UBND-KT ngày 206/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	83. UBND Phường Bắc An Phụ (văn bản số 1610/UBND-KTHT&ĐT ngày 19/10/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định	
	UBND xã, phường không gửi Văn bản tham gia		
	1. UBND Phường Đồ Sơn		
	2. UBND Phường Hồng An		
	3. UBND Phường Hồng Bàng		
	4. UBND Phường Nam Đồ Sơn		
	5. UBND Phường Nam Đồng		
	6. UBND Phường Nam Triệu		
	7. UBND Phường Ngô Quyền		
	8. UBND Phường Nguyễn Trãi		
	9. UBND Phường Phạm Sư Mạnh		
	10. UBND Phường Thành Đông		
	11. UBND Phường Thiên Hương		
	12. UBND Xã An Khánh		
	13. UBND Xã An Quang		
	14. UBND Xã An Thành		
	15. UBND Xã An Trường		

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	16. UBND Xã Cẩm Giang		
	17. UBND Xã Cẩm Giàng		
	18. UBND Xã Chí Minh		
	19. UBND Xã Hà Nam		
	20. UBND Xã Hà Tây		
	21. UBND Xã Kim Thành		
	22. UBND Xã Mao Điền		
	23. UBND Xã Nam Sách		
	24. UBND Xã Nghi Dương		
	25. UBND Xã Nguyễn Lương Bằng		
	26. UBND Xã Phú Thái		
	27 UBND Xã Thượng Hồng		
	28UBND Xã Việt Khê		
	29.UBND Xã Vĩnh Hòa		
	30.UBND Xã Vĩnh Thịnh		
	31. UBND Xã Chí Minh		
	32. UBND Xã Hà Nam		
	33. UBND Xã Hà Tây		
	34. UBND Xã Kim Thành		